

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: 503 Phạm Ngọc T, khu phố C, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thu G, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Số nợ: Bà Bùi Thị Thu G thống nhất có nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 330.000.000 đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng), bà N không yêu cầu tính lãi và xác định đây là nợ riêng của bà G nên không yêu cầu chồng bà G liên đới trả nợ.

+ Cách trả nợ: Bà G có nghĩa vụ trả hết số nợ cho bà N vào ngày 24/01/2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người

phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm chục ngàn đồng), mỗi bên có nghĩa vụ phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí, nhưng bà G tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000 đ (Tám triệu hai trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009067 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh